

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2022
V/v ly hôn.

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thiện;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Kim Ph, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 5, ấp K, xã C, Huyện D, tỉnh T; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Quách Thành V, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 5, ấp K, xã C, Huyện D, tỉnh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14-02-2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đinh Thị Kim Ph trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh V tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002, đến ngày 10-9-2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện

B, tỉnh T. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V mê chơi bài bạc, thường xuyên nhậu xỉn về đập phá đồ đạc trong gia đình, xúc phạm và đánh chị. Vợ chồng ly thân từ tháng 2/2022 cho đến nay; chị yêu cầu ly hôn với anh V.

Về con chung : Có 02 con chung tên Quách Đình Thành Đ, sinh ngày 18-02-2003 và Quách Đình Thành D, sinh ngày 27-02-2012. Chị yêu cầu nuôi cháu D, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, riêng cháu Đ đã thành niên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung là 01 (một) căn nhà cấp 4, tuy nhiên vợ chồng tự thỏa thuận được nên chị xin rút yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Quách Thành V trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Ph về thời gian chung sống, kết hôn, ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị Ph giấu anh vấn đề tiền bạc nên anh bị ức chế. Anh thừa nhận có nhậu xỉn không kiểm chế được nên về nhà đập phá bàn thờ khiến chị Ph bỏ nhà đi về nhà mẹ ruột từ tháng 2/2022 cho đến nay. Anh còn tình cảm với chị Ph nên không đồng ý ly hôn, mong muốn được đoàn tụ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Quách Đình Thành Đ, sinh ngày 18-02-2033 và Quách Đình Thành D, sinh ngày 27-02-2012. Anh đồng ý giao cháu D cho chị Ph nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con, riêng cháu Đ đã thành niên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung như chị Ph trình bày là đúng, tuy nhiên vợ chồng tự thỏa thuận được, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn, nuôi con chung; đình chỉ yêu cầu giải quyết yêu cầu chia tài sản khi ly hôn của nguyên đơn; đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Chị Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh V tuy vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt, là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự..

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Ph và anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh T. Vì vậy, hôn nhân giữa chị Ph và anh V là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Ph thấy rằng:

Quá trình chung sống giữa chị Ph và anh V xảy ra mâu thuẫn từ năm 2018 mà không thể tự giải quyết và hàn gắn được; nguyên nhân do anh V đam mê cờ bạc, uống rượu về đập phá đồ đạc, xúc phạm D dự và đánh chị Ph.

Qua xác minh tại địa phương thấy được rằng: Anh V đam mê cờ bạc, đá gà, đánh đề, là đối tượng địa phương đang quan sát; giữa chị Ph và anh V thường xuyên gây gổ, cãi nhau, anh V hay uống rượu về đập phá đồ đạc, chửi đánh chị Ph và các con là đúng sự thật.

Vợ chồng ly thân từ tháng 2/2022 cho đến nay, anh V có yêu cầu đoàn tụ gia đình, tuy nhiên Tòa án triệu tập tham gia phiên hòa giải, anh V không đến, không thể hiện được thiện chí cũng như không có giải pháp để đoàn tụ gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ph là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Ph và anh V có 02 người con chung là Quách Đình Thành Đ, sinh ngày 18-02-2003 và Quách Đình Thành D, sinh ngày 27-02-2012. Chị Ph và anh V thống nhất giao cháu D cho chị Ph nuôi dưỡng, anh V không cấp dưỡng nuôi con; riêng cháu Đ đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Ngày 30-3-2022 chị Ph rút yêu cầu chia tài sản khi ly hôn, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản khi ly hôn theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về nợ chung: Chị Ph và anh V không có nợ chung.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn, nuôi con chung; đình chỉ yêu cầu giải quyết yêu cầu chia tài sản khi ly hôn của nguyên đơn; đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Ph được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản khi ly hôn; phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị Kim Ph đối với anh Quách Thành V.

2. Về con chung:

Con chung Quách Đinh Thành Đ, sinh ngày 18-02-2003 đã thành niên và có khả năng lao động để tự nuôi mình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đinh Thị Kim Ph được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Quách Đinh Thành D, sinh ngày 27-02-2012; ghi nhận chị Ph không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Anh V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Căn cứ vào các Điều 217, 218, 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản khi ly hôn của chị Đinh Thị Kim Ph.

Hoàn trả lại cho chị Đinh Thị Kim Ph số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0012112 ngày 25-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu tỉnh Tây Ninh.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Đinh Thị Kim Ph phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng là tiền tạm ứng án phí mà chị Ph đã nộp theo biên lai thu số 0012111 ngày 25-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh T; chị Ph đã nộp đủ án phí.

6. Dương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Dương Minh Châu;
- Chi cục THADS H. D;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Huỳnh Châu